TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Sơn**

Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn,TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Công H (tên gọi khác T), sinh ngày 05/5/1993, tại Quảng Nam

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào P (còn sống) và bà Đỗ Thị Ph (đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ bốn; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 23/02/2016, bị TAND huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 01/2016/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Ông Trương G, sinh năm 1974
Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.
- Bà Lê Hồng M, sinh năm 1994
HKTT: Nhà số 52, đường N, khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Số 81 đường L, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương N, sinh năm 1949

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 30/7/2018 và ngày 13/8/2018, Đào Công H đã 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 30/7/2018 H đi chơi về ngang qua nhà ông Trương G ở thôn P, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát: 92Y1-059.95 của ông G dựng trước hiên nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi vào thấy gần xe có treo 01 chiếc áo, lục túi lấy 01 chìa khóa cắm vào xe, dắt ra đường nổ máy điều khiển xe ra thành phố Đà Nẵng tìm nơi tiêu thụ. Sáng cùng ngày, H đến khu vực ngã tư Lê Duẩn – Ông Ích Khiêm thành phố Đà Nẵng gặp 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) bán với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài hết, hiện chiếc xe không thu hồi được.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 13/8/2018, H đi lang thang tại khu vực bãi biển Sao Biển phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô hiệu Sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10 của bà Lê Hồng M đang để ở vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp, trên xe vẫn còn chìa khóa, H đến mở chìa khóa điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/8/2018, khi H đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 66F1-347.10 trên đường Nam Cao, thành phố Đà Nẵng để tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng 8394 Công an phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10.

Theo kết luận định giá số 50 ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Ngũ Hành Sơn, kết luận: Xe mô tô hiệu sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10 có trị giá: 13.800.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 16 ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát: 92Y1-059.95 có trị giá: 14.560.000 đồng

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-NHS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đào Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đào Công H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: Xe mô tô hiệu sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10, Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Hồng M là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

Về dân sự:

- Bà Lê Hồng M đã nhận lại xe mô tô hiệu sirus màu vàng – đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Ông Trương G yêu cầu Đào Công H bồi thường số tiền 14.560.000 đồng (do không thu hồi được xe). Xét thấy, yêu cầu của ông G là có căn cứ phù hợp quy định tại các điều 584, 585 Bộ luật dân sự do đó đề nghị HĐXX tuyên buộc H phải bồi thường cho ông G số tiền trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại bà Lê Hồng M, ông Trương G. Hội đồng xét xử xét thấy, người bị hại ông Trương G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; bà M đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của bà M, ông G. Do đó, sự vắng mặt của của bà M, ông G không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Đào Công H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 30/7/2018 tại thôn P, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam Đào Công H đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát: 92Y1-059.95 của ông Trương G. Đến ngày 13/8/2018, tại khu vực bãi biển Sao Biển phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng Đào Công H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm xe mô tô hiệu Sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10 của bà Lê Hồng M. Đào Công H đã 02 lần trộm cắp 02 xe mô tô của các bị hại Trương G và Lê Hồng M với tổng trị giá tài sản mà H đã trộm cắp là: 28.360.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Đào Công H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 43/CT-VKS-NHS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Đào Công H thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2016 chưa được xóa án tích, trong ngày 30/7/2018 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam bị cáo đã trộm xe mô tô của ông G, và ngày 13/8/2018 tại quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị cáo tiếp tục trộm xe mô tô của bà M. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại các địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Đào Công H thì thấy:

Bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân xấu, đã từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 01/2016/HSST ngày 23/02/2016 chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải là người nhận thức được pháp luật qua lần vi phạm, từ đó phấn đấu lao động để phụ giúp gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng bị cáo là người thiếu ý chí rèn luyện, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng và nhanh nhất, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông G và bà M.

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, đây là trường hợp tái phạm; trong vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo trộm cắp với giá trị tài sản 28.360.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại bà Lê Hồng M có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một khi lượng hình.

[3] Về vật chứng:

- Xe mô tô hiệu sirus màu vàng - đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10, Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Hồng M là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát: 92Y1-059.95 có trị giá: 14.560.000 đồng của ông Trương G hiện không thu hồi được, ông G yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe với số tiền 14.560.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

- Bà Lê Hồng M đã nhận lại xe mô tô hiệu sirus màu vàng – đen, Biển kiểm soát: 66F1-347.10 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Ông Trương G yêu cầu bị cáo Đào Công H bồi thường số tiền bằng giá trị chiếc xe Honda Blade, màu đỏ - đen, Biển kiểm soát: 92Y1-059.95 đã được định giá là 14.560.000 đồng là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông G số tiền trên nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H, buộc bị cáo H bồi thường cho ông G số tiền 14.560.000 đồng.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị về mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 728.000 đồng.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Đào Công H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Đào Công H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đào Công H phải bồi thường cho người bị hại ông Trương G số tiền 14.560.000đ (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Công H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 728.000đ (Bảy trăm hai tám ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2018.

Riêng người bị hại bà Lê Hồng M, ông Trương G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga